

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2017
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 9/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kiều T, sinh năm 1990. (có mặt)

Trú tại: 38/1, tổ 8, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: 356, tổ 8, ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Mai Thị Kiều T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B.

Sau khi kết hôn anh H ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, khi về nhà lại kiếm chuyện gây gổ với chị nên sống không có hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2016, anh H lại kiếm chuyện gây gổ cãi vã rồi bỏ về

nhà mẹ đẻ ở xã Bình Sơn sinh sống nên vợ chồng tự sống ly thân nhau cho đến nay, khi chị nộp đơn ly hôn anh H có gặp chị để bàn bạc đoàn tụ nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh H không có trách nhiệm với vợ con nên chị quyết định ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/9/2008. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Đức H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ngày 31 tháng 3 năm 2017, cháu Trần Thị Thanh T có bản tự khai đề nghị được sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều T, xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/9/2008 cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, anh H không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh

Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2008 ngày 10 tháng 7 năm 2008) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì từ tháng 12 năm 2016 đến nay chị T và anh H đã tự sống ly thân không quan tâm đến nhau, có bàn bạc nhưng không đoàn tụ được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

[3]. Về con chung: có 01 cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/9/2008. Sau khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy, trong thời gian chị T và anh H sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi con, cháu T được chị T nuôi dưỡng tốt, cuộc sống ổn định. Hiện nay cháu T đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều T, xử cho chị Mai Thị Kiều T được ly hôn anh Trần Đức H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/9/2008 cho chị Mai Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Trần Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí: Chị Mai Thị Kiều T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 006042 ngày 27/2/2017 của Chi cục thi hành án huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Mai Thị Kiều T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đức H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- UBNDX.B;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng